

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Ông Nguyễn Văn Khóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nguyệt Ng**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn Đông**, sinh năm 1997.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.. Hiện đang lao động tại: Đài Loan (Trung Quốc).

Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị **Lê Thị Nguyệt Ng** trình bày: Chị và anh **Ngô Văn Đ** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hải Dương ngày 04/3/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) từ đó vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, mỗi lần anh Đ liên lạc về nhà là vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Vợ chồng không liên lạc với nhau một thời gian để xem xét lại tình cảm, thời gian gần đây vợ chồng mới liên lạc trở lại thì mâu

thuần còn trầm trọng hơn và không thể hàn gắn được. Chị và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Phạm Thị D (là mẹ đẻ anh Đ) khai: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Đông biết. Thông qua gia đình, anh Đ trình bày quan điểm và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn, và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Bà D xác định chị Ng và anh Đ đã thống nhất việc ly hôn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ng và anh Đ.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Ng và anh Đ đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên sau khi chị Ng đi xuất khẩu lao động về nước không về gia đình chồng mà về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Còn anh Đ đang lao động ở nước ngoài. Nay chị Ng có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Lê Thị Nguyệt Ng được ly hôn anh Ngô Văn Đ. Chị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt Ng sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Ngô Văn Đ có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương, hiện anh Đ đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần đề nghị gia đình anh Đ cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình

anh Đ và gia đình đã thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Ng và anh Đ. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Đông vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Ng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nguyệt Ng và anh Ngô Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương ngày 04/3/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng cùng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau nên mỗi khi liên lạc cho nhau lại xảy ra cãi nhau. Vợ chồng cũng dành thời gian để xem xét lại tình cảm nhưng mâu thuẫn lại trầm trọng hơn, không có biện pháp cải thiện quan hệ hôn nhân. Thông qua gia đình, anh Đ thông tin và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh qua lời khai của các đương sự, đại diện gia đình, chính quyền địa phương. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ng ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị Ng và anh Đ không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nga và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Nguyệt Ng là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Lê Thị Nguyệt Ng** ly hôn anh **Ngô Văn Đ**.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Nguyệt Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0004831 ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Nguyệt Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Ngô Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân